TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 213/2024/QĐST-HNGĐ	*Đại Từ, ngày 29 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 287/2024/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2024 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị V**, sinh năm 2003

+ Bị đơn: Anh **Dương Công H**, sinh năm 1988

Cùng nơi cư trú: Xóm G, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị V và anh Dương Công H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Nguyễn Thị V và anh Dương Công H nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Hai bên đương sự xác định vợ chồng có 01 con chung là Dương Đức A, sinh ngày 26/3/2023. Hai bên thoả thuận anh Dương Công H sẽ

trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Dương Đức A cho tới khi cháu Đức A thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự xác định tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Chị Nguyễn Thị V có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung**: Hai bên đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung**: Hai bên đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Chị Nguyễn Thị V tự nguyện nhận nộp toàn bộ số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp, hoàn trả lại cho chị V số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 005667 ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- UBND xã Tiên Hội, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kao Hoàng